**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / kĩ năng** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện dân gian | | **Nhận biết**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm | **3TN** | **5TN** | **2TL** |  |
| 2 | Viết | | Đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết | **Nhận biết**: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết  **Thông hiểu**: Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng**: Đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, |  |  |  | **1TL\*** |
| Tổng | | | |  | 3TN | 5TN | 2 TL | 1 TL |
| Tỉ lệ % | | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| Tỉ lệ chung | | | |  | **60** | | **40** | |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):** Đọc văn bản sau:

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

*(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu”- trang 3-NXB thông tin)*

**Lựa chọn đáp án bằng cách khoanh tròn vào câu trả lời mà em cho là đúng:**

**Câu 1**. Truyện Kiến và châu chấu thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn.

B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết.

D. Thần thoại.

**Câu 2**. Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.

B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 3**. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.

B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

**Câu 4**. Trong câu sau, trạng ngữ được dùng để làm gì ?

*“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”*

A. Chỉ nguyên nhân.

B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích.

D. Chỉ phương tiện.

**Câu 5.** Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

**Câu 6**. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng.

B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa .

D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

**Câu 7**. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.

B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.

D. Được mùa ngô và lúa mì.

**Câu 8**. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm.

B. Không có sức khỏe.

C. Yếu đuối.

D. Yếu ớt.

**Câu 9**. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)**

Đóng vai Thánh Gióng kể lại truyện Thánh Gióng.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp**

**I. PHẦN I:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | A | D | B | C | A | B | A |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 9 ( 1 điểm):**  HS nêu được :

- Em sẽ nghe theo lời của kiến

- Em sẽ chăm chỉ cùng kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông

**Câu 10 ( 1 điểm):**  Bài học rút ra:

- Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.

- Biết nhìn xa trông rộng.

**II. PHẦN II: VIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một câu chuyện cổ tích | 0,25 |
|  | *c. Cách kể*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **Đảm bảo cấu trúc của bài văn kể chuyện cổ tích bằng lời một nhân vật**:  - Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Cụ thể:  **Mở đoạn** Đóng vai nhân vật Thánh Gióng để tự giới thiệu về mình và câu chuyện định kể  **Thân đoạn** Kể diễn biến của câu chuyện;  + Xuất thân của nhân vật  + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện  + Diễn biến chính:   * Sự việc 1: * Sự việc 2: * Sự việc 3:   **Kết đoạn**: Kết thúc câu chuyện và bài học được rút từ câu chuyện | 0,5  0,5  0,5  1,0  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |